

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 27-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy – Giáo viên về hưu.

Bà Trần Thị Mộng Thu – Giáo viên về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Phan Phúc Huy.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công không vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2023/QĐXXST-HS ngày ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Chí C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị Bé H1, sinh năm: 1970; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Bản án số 145/2018/HSST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xử phạt Nguyễn Chí C 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Phan Thanh N, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Phan Thanh L, sinh năm 1983; Mẹ: Trần Thị L1, sinh năm: 1980; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Bản án số 103/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xử phạt Phan Thanh N 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2021.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Đặng Thành H2, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/01/2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Đặng Thành T, sinh năm 1974; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1980; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 85/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Đặng Thành H2 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Đỗ Quyết T3, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: tổ 3, thôn C, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Đỗ Văn T4, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em; Vợ: Trần Trúc P sinh năm 2002; Con: không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 156/2015/HSST ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xử phạt Đỗ Quyết T3 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đã chấp hành xong.

- Bản án số 170/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xử phạt Đỗ Quyết T3 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chưa chấp hành vì đang kháng cáo.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

5. Nguyễn Văn S, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/10/2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Kim L2, sinh năm 1963; Mẹ: Vũ Thị T5, sinh năm: 1968; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có sáu chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Văn K, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1973 Mẹ: Lê Thị Vân H3, sinh năm: 1978; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Thanh Q, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 31/7/2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Nguyễn Thanh L3, sinh năm 1982; Mẹ: Đặng Thị P sinh năm: 1982; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Trần Thanh T6, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2003, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: 607, tổ 23, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Trần Thanh P1, sinh năm 1981; Mẹ: Võ Thị T7, sinh năm: 1982; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Phan Nhật T8, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Phan Văn B, sinh năm 1971; Mẹ: Đỗ Thị L4, sinh năm 1969; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Phan Quốc Đ1, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001, tại: tỉnh Quảng Ngãi; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Phan Văn H3, sinh năm 1979; Mẹ: Bùi Thị S1, sinh năm 1979; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ-XPHC ngày 14/10/2020 của Công an huyện Long Điền xử phạt Phan Quốc Đ1 số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; (Đóng phạt ngày 23/7/2021);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 07/01/2021 của Công an huyện Long Điền xử phạt Phan Quốc Đ1 số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; (Đóng phạt ngày 04/5/2022);

Nhân thân:

- Bản án số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền xử phạt Phan Quốc Đ1 03 năm 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 76/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Phan Quốc Đ1 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 183/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2017 của Công an thị trấn L xử phạt Phan Quốc Đ1 hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2018 của Công an huyện Đất Đỏ xử phạt Phan Quốc Đ1 số tiền 4.000.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

11. Phạm Võ Đan T9, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Tuấn C1, sinh năm 1968; Mẹ: Võ Thị T10, sinh năm: 1965; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Bản án số 65/2020/HSST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Phạm Võ Đan T9 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền xử phạt Phạm Võ Đan T9 03 năm 11 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “sử dụng trái phép chất ma túy”

- Bản án số 157/2022/HSST ngày 20/12/2022 của TAND huyện Long Điền xử phạt Phạm Võ Đan T9 03 năm 6 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Công an thị trấn L xử phạt Phạm Võ Đan T9 số tiền 2.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

12. Trần Văn H4, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002, tại: tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, Phúc Bồi, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Đi biển; Cha: Trần Văn Q1 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị V (đã chết); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

13. Thạch Công L5, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/01/2005, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Cha: Thạch L6 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị P1 sinh năm: 1983; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 152/2022/HSST ngày 09-12-2022 của TAND huyện Điện tử phạt Thạch Công L5 02 năm 4 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

14. Châu Văn H5, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/11/2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Châu Văn D, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

15. Nguyễn Văn L7, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Không; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Cha: Nguyễn Văn N2, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn

Thị Mộng H6, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Công L5, Châu Văn H5 và Nguyễn Thanh Q: Bà Hồ Thị Hoa, sinh năm 1985 – Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S và Đỗ Quyết T3: Ông Trần Anh Dũng, sinh năm 1985 – Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố Hải Hà 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Thiên P2, sinh ngày 11/8/2006; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Huỳnh Thiên P2: Ông Huỳnh Văn Bính, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Hương; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 20/11/2006; địa chỉ: Tổ 11, ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Văn C: Bà Phạm Thị Giang, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Văn T8; Địa chỉ: Tổ 11, ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí C và Phan Quốc Đ1 có mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm nam nữ. Nên vào khoảng 22 giờ ngày 17/4/2022, C điện thoại cho Đ1 hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Đ1 đồng ý và gửi vị trí của Đ1 qua điện thoại di động cho C để C xuống gặp Đ1.

Khi C điện thoại nói chuyện với Đ1 thì Đặng Thành H2 đang ở cùng C nên C rủ H2 cùng đi đánh nhau với Đ1, H2 đồng ý. Sau đó, C điện thoại rủ Phan Nhật T8, Nguyễn Văn K, Phan Thanh N, Nguyễn Thanh Q rủ cùng đi giúp C đánh nhau với Đ1 và hẹn gặp nhau tại khu vực gần cây xăng 24 trên Quốc lộ 51 thuộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tất cả đều đồng ý.

Khi C điện thoại cho Phan Nhật T8, T8 đang ngồi với Trần Thanh T6 nên T8 rủ T6 cùng đi với T8, T6 đồng ý.

Để có hung khí đi đánh nhau, Nguyễn Chí C chuẩn bị 02 cây dao rựa, 01 cây dao tự chế, 02 cây dao phóng lộn, 01 cây ba chia, 01 con dao bấm, 01 bình xịt hơi cay, 01 súng bắn pháo và 02 trái pháo banh, rồi điện thoại cho công ty taxi (không rõ hãng nào) thuê 01 xe ô tô 7 chỗ để chở nhóm của C đi xuống huyện Điện đánh nhau với nhóm của Đ1. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở H2 đến nhà K chở K cùng đi đến khu vực gần cây xăng 24/7 thì gặp Q, N, T6 và Phan Nhật T8 đang đứng đợi. Tại đây, C điều khiển xe mô tô đi trả cho một người em (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi quay lại. Lúc này, Nguyễn Văn S và Đỗ Quyết T3 điều khiển xe mô tô đi ngang thì gặp nhóm của C nên dừng lại nói chuyện, C rủ S và T3 cùng đi đánh nhau với nhóm của Đ1, S và T3 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu Toyota Innova (không rõ biển số và chưa xác định được người điều khiển, do C thuê) chạy đến. C và H2 lấy hung khí bỏ lên phía sau xe ô tô. Lúc này, C, H2, K, Q, N, T6 và Phan Nhật T8 cùng lên xe ô tô để đi, riêng S và T3 điều khiển xe mô tô đến một tiệm tạp hóa gần khu vực ngã ba Lò Thiêu, thành phố Bà Rịa gửi xe và đợi xe ô tô đến đón. Sau đó, tất cả cùng nhau di chuyển đến địa điểm hẹn đánh nhau với nhóm của Đ1.

Về phía Phan Quốc Đ1, khi Nguyễn Chí C điện thoại cho Đ1 hẹn đánh nhau thì Đ1 đang ở tại phòng trọ cùng với Châu Văn H5, Thạch Công L5, Trần Văn H4, Phạm Võ Đan T9, Nguyễn Văn C, Huỳnh Thiên P2, Nguyễn Văn L7 nên Đ1 rủ H5, L5, H4, Phạm Võ Đan T9, Nguyễn Văn C, P2 và L7 cùng đi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Chí C, tất cả đều đồng ý. Để có hung khí đánh nhau, L7 điều khiển xe mô tô chở P2 đi về nhà P2 tại xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền lấy 05 cây hung khí tự chế (loại dao phóng lộn) mang đến phòng trọ của Đ1. Tại phòng trọ của Đ1 còn có một số hung khí khác gồm: dao tự chế, cây ba chia, ống tuýp sắt...

Đến khoảng 00 giờ ngày 18/4/2022, nhóm của Nguyễn Chí C đi xe ô tô đến khu vực vòng xoay Vũng Vắn, thị trấn L, huyện Đ, Nguyễn Chí C điện thoại cho Đ1 nhưng Đ1 không đến và Đ1 hẹn Nguyễn Chí C đi đến khu vực gần phòng trọ của Đ1 rồi gửi vị trí cho Nguyễn Chí C. Sau khi nghe điện thoại của Nguyễn Chí C, nhóm của Đ1 đi bộ ra khu vực đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ để đợi nhóm của C. Khi đi, Đ1 cầm 01 cây dao tự chế, H5 cầm 01 cây dao phóng lộn, L5 cầm 01 cây dao tự chế, H4 cầm 01 cây dao rựa, Phạm Võ Đan T9 cầm 01 cây kiếm tự chế, Nguyễn Văn C cầm 01 cây dao phóng lộn, P2 cầm 01 cây ba chia, L7 cầm 01 dao phóng lộn.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Nguyễn Chí C đi xe ô tô đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ thì thấy nhóm của Đ1. Nguyễn Chí C nói tài xế dừng xe ô tô lại và cả nhóm của Nguyễn Chí C đi xuống xe lấy hung khí. Nguyễn Chí C cầm theo 01 con dao bấm, 01 cây dao rựa và 02 trái pháo banh; H2 cầm 01 bình xịt hơi cay; Phan Nhật T8 cầm 01 cây ba chia và 01 súng bắn pháo; K cầm

01 cây dao phóng lộn, N cầm 01 cây dao rựa, Q cầm 01 cây dao phóng lộn, T6 cầm 01 cây rựa xông vào đánh nhau với nhóm của Đ1. Riêng S và T3 xuống xe nhưng không cầm hung khí và đứng ở ngay vị trí xe. Lúc này, H1 bên xông vào đánh nhau, H2 cầm bình xịt hơi cay xịt về phía nhóm của Đ1, Phan Nhật T8 dùng súng bắn pháo bắn về phía nhóm Đ1, Nguyễn Chí C đốt 01 V1 pháo ném về phía nhóm của Đ1. Do bị ném pháo và bị xịt hơi cay nên nhóm của Đ1 bỏ chạy vào một con hẻm gần đó, Nguyễn Chí C, H2, Phan Nhật T8, K, N, Q, T6 cầm hung khí đuổi theo nhóm của Đ1 một đoạn nhưng không đuổi kịp nên quay lại và lên xe ô tô đi về. Trên đường về đến khu vực ngã ba Lò Thiêu, thành phố Bà Rịa, S và T3 xuống xe lấy xe mô tô đi về, những người còn lại đi về thị xã M. Trên đường đi, H2 vứt bỏ bình xịt hơi cay, số hung khí còn lại, các đối tượng không nhận Nguyễn Chí C đem về cất giấu tại thị xã M

Về phía nhóm của Đ1, sau khi bỏ chạy vào hẻm, thấy nhóm của C không truy đuổi nữa nên cả nhóm cùng quay về phòng trọ của Đ1. Tại đây, cả nhóm đưa số hung khí vừa sử dụng cho Đ1 và P2 đem cất giấu.

Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc, Nguyễn Chí C, Đặng Thành H2, Phan Nhật T8, Nguyễn Văn K, Phan Thanh N, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Nguyễn Văn S, Đỗ Quyết T3, Phan Quốc Đ1, Châu Văn H5, Thạch Công L5, Trần Văn H4, Phạm Võ Đan T9, Nguyễn Văn C, Huỳnh Thiên P2, Nguyễn Văn L7 đã không nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử L5:

- 01 cây gỗ dài 1,9m, đầu có gắn 03 cây kim loại dài 40cm; 01 cây dao tự chế, dài 67cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 25cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 21cm; 01 cây gỗ dài 83cm, đầu cây được bọc vải trắng và quấn băng keo màu đen; 01 cây dao cán bằng nhựa, dài 18cm; 01 cây cưa dài 44cm, cán bằng nhựa dài 14cm; 01 cây gậy bằng kim loại, dài 71cm; 01 cây gỗ dài 61cm, đầu được quấn băng keo màu vàng; 01 cây dao tự chế dài 67cm, cán dài 19cm; 01 cây rựa dài 85cm, cán bằng gỗ dài 59cm; 02 ống tuýp sắt dài 1,5m, được quấn lại với nhau bằng băng keo màu đen; 03 khối hình trụ bằng nhựa, cao 08cm, đường kính 06cm, thân khối được dán băng keo đen, 01 đầu khối trụ có gắn 01 sợi dây dẫn dài 2,5cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,45m; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,47m; 01 súng pháo bằng nhựa. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản Lý, chờ xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 72C1-514.23 (thu giữ của Nguyễn Văn S), đã trao trả lại cho anh Nguyễn Văn V1 (bạn của S) là chủ sở hữu.

- 01 đĩa CD lưu trữ hình video các đối tượng đánh nhau tại đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4857/C09B ngày 07/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2022) Nguyễn Văn L7 có thể chất và hệ răng, xương đã phát triển hoàn thiện như người đã trưởng thành, có độ tuổi thấp nhất 19 năm.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSLĐ, ngày 16-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Điền để xét xử Nguyễn Chí C, Phan Thanh N, Đặng Thành H2, Đỗ Quyết T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Phan Nhật T8, Phan Quốc Đ1, Phạm Võ Đan T9, Trần Văn H4, Thạch Công L5, Châu Văn H5 và Nguyễn Văn L7 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Chí C: từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Phan Thanh N: từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Đặng Thành H2: từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 85/2022/HSST ngày 21/7/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm – 04 năm 06 tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Đỗ Quyết T3: từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn S: từ 01 năm 04 tháng – 01 năm 10 tháng tù.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn K: từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; ; Điều 91; Điều 101; Điều 65 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Thành Q: từ 01 năm 04 tháng – 01 năm 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Trần Thanh T6: từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Phan Nhật T8: từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Phan Quốc Đ1: từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 03 năm 07 tháng tù của bản án số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo Phan Quốc Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 6 năm 7 tháng tù – 7 năm 01 tháng tù.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Phạm Võ Đan T9: từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, Tổng hợp hình phạt 03 năm 11 tháng tù của bản án số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền và hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 157/2022/HSST ngày 20/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án từ 10 năm 05 tháng tù – 10 năm 11 tháng tù.

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Trần Văn H4: từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Thạch Công L5: từ 01 năm 08 tháng – 02 năm 02 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 02 năm 04 tháng tù của 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm – 04 năm 06 tháng tù.

14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Châu Văn H5: từ 01 năm 04 tháng – 01 năm 10 tháng tù.

15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn L7: từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

- **Về vật chứng:** - 01 cây gỗ dài 1,9m, đầu có gắn 03 cây kim loại dài 40cm; 01 cây dao tự chế, dài 67cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 25cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 21cm; 01 cây gỗ dài 83cm, đầu cây được bọc vải trắng và quấn băng keo màu đen; 01 cây dao cán bằng nhựa, dài 18cm; 01 cây cưa dài 44cm, cán bằng nhựa

dài 14cm; 01 cây gậy bằng kim loại, dài 71cm; 01 cây gỗ dài 61cm, đầu được quấn băng keo màu vàng; 01 cây dao tự chế dài 67cm, cán dài 19cm; 01 cây rựa dài 85cm, cán bằng gỗ dài 59cm; 02 ống tuýp sắt dài 1,5m, được quấn lại với nhau bằng băng keo màu đen; 03 khối hình trụ bằng nhựa, cao 08cm, đường kính 06cm, thân khối được dán băng keo đen, 01 đầu khối trụ có gắn 01 sợi dây dẫn dài 2,5cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,45m; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,47m; 01 súng pháo bằng nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 72C1-514.23 (thu giữ của Nguyễn Văn S), đã trao trả lại cho anh Nguyễn Văn V1 (bạn của S) là chủ sở hữu là đúng quy định

- 01 đĩa CD lưu trữ hình video các đối tượng đánh nhau tại đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật chứng trong vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thạch Công L5, Châu Văn H5, Nguyễn Thanh Q yêu cầu hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt; đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Công L5 dưới mức thấp nhất mức kiểm sát viên đề nghị; đề nghị cho bị cáo Châu Văn H5 và Nguyễn Thanh Q được hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S và Đỗ Quyết T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Đỗ Quyết T3 dưới mức thấp nhất mức kiểm sát viên đề nghị; đề nghị cho bị cáo Nguyễn Văn S được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã không nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời không nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời không của các bị cáo tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/4/2022, Nguyễn Chí C, Đặng Thành H2, Phan Nhật T8, Nguyễn Văn K, Phan Thanh N, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Nguyễn Văn S và Đỗ Quyết T3 đã có hành vi bàn bạc thống nhất cùng nhau chuẩn bị hung khí nguy hiểm gồm súng pháo, pháo banh, bình xịt hơi cay, dao tự chế, dao phóng lộn, cây ba chĩa, dao bấm... rồi đi trên xe ô tô từ thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến khu vực đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đánh nhau với nhóm Phan Quốc Đ1.

Phan Quốc Đ1, Châu Văn H5, Thạch Công L5, Trần Văn H4, Phạm Võ Đan T9, Nguyễn Văn C, Huỳnh Thiên P2 và Nguyễn Văn L7 đã có hành vi bàn bạc thống nhất cùng nhau chuẩn bị hung khí nguy hiểm gồm dao tự chế, dao phóng lộn, dao rựa, cây ba chĩa ... để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Chí C.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2022, khi gặp nhau tại khu vực đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhóm của Nguyễn Chí C gồm: Nguyễn Chí C cầm 01 con dao bấm, 01 cây dao rựa và pháo banh; H2 cầm 01 bình xịt hơi cay; Phan Nhật T8 cầm 01 cây ba chĩa và 01 súng bắn pháo; K cầm 01 cây dao phóng lộn, N cầm 01 cây dao rựa, Q cầm 01 cây dao phóng lộn, T6 cầm 01 cây rựa, riêng S và T3 xuống xe nhưng không cầm hung khí và đứng ở ngay vị trí xe. Nhóm của Đ1 gồm: Đ1 cầm 01 cây dao tự chế, H5 cầm 01 cây dao phóng lộn, L5 cầm 01 cây dao tự chế, H4 cầm 01 cây dao rựa, Phạm Võ Đan T9 cầm 01 cây kiếm tự chế, Nguyễn Văn C cầm 01 cây dao phóng lộn, P2 cầm 01 cây ba chĩa, L7 cầm 01 dao phóng lộn. hai bên xông vào đánh nhau, bắn súng pháo, đốt pháo, hô hào, truy đuổi nhau tại nơi công cộng.

Các bị cáo đã có hành vi thống nhất cùng nhau sử dụng hung khí đi đánh nhau tại khu vực đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là nơi công cộng, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra còn xâm phạm đến các hoạt động đi lại nơi công cộng nơi tuyến đường có nhiều xe cộ qua lại gây mất an toàn giao thông, gây hoang mang dư luận xã hội. Hành vi này làm ảnh hưởng đến việc thực hiện những đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình ổn định đời sống của người dân. Ngoài ra súng pháo, pháo banh, bình xịt hơi cay, dao tự chế, dao phóng lộn, cây ba chĩa, dao bấm mà các bị cáo mang theo để đánh nhau là những **“hung khí nguy hiểm”** gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Gây rối trật tự công cộng”** theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....
b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã tiếp nhận ý chí, mục đích của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ việc dùng hung khí rượt đuổi chém, đánh nhau trên đường phố sẽ ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội, lối sống lành mạnh, ổn định của xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện truy tố các bị cáo về tội danh và các điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về đồng phạm: Trong vụ án có nhiều bị cáo, nhưng chỉ đồng phạm ở mức độ giản đơn, không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Song cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt.

- Đối với Nguyễn Chí C và Phan Quốc Đ1 là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị các hung khí cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo này tham gia với vai trò chính nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc nhất trong các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Phan Thanh N, Đặng Thành H2, Đỗ Quyết T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Phan Nhật T8, Phạm Võ Đan T9, Trần Văn H4, Thạch Công L5, Châu Văn H5 và Nguyễn Văn L7 sau khi nghe Nguyễn Chí C và Phan Quốc Đ1 khởi xướng rủ rê đi đánh nhau đã tích cực hưởng ứng ngay và mang theo hung khí cùng đồng bọn đi thực hiện tội phạm. Như vậy các bị cáo này có vai trò gần ngang nhau nên cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, gần tương đương nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo Nguyễn Chí C, Phan Thanh N, Phạm Võ Đan T9 đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là **“Tái phạm”** theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn không báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có công việc ổn định và hiện là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K và Bị cáo Phan Nhật T8 gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Quyết T3 gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí C, Phan Thanh N, Đặng Thành H2, Đỗ Quyết T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Phan Nhật T8, Phan Quốc Đ1, Phạm Võ Đan T9, Trần Văn H4, Thạch Công L5, Châu Văn H5 và Nguyễn Văn L7 là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

Áp dụng Điều 56 BLHS: Đối với bị cáo Phạm Võ Đan T9, tổng hợp hình phạt 03 năm 11 tháng tù của bản án số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền và hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 157/2022/HSST ngày 20/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Đối với bị cáo Đặng Thành H2, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 85/2022/HSST ngày 21/7/2022 của TAND huyện Long Điền. Đối với bị cáo Thạch Công L5, tổng hợp hình phạt 02 năm 04 tháng tù của 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Đối với bị cáo Phan Quốc Đ1, tổng hợp hình phạt 01 năm 5 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bản án hình sự sơ thẩm số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh Q, Thạch Công L5, Châu Văn H5 tại thời điểm phạm tội đều dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q tại thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi, không có tiền án tiền sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính đang đi làm để phụ giúp gia đình. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có việc làm ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương. Từ các tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo Q ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn C và Huỳnh Thiên P2, tại thời điểm thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã chuyển xử lý hành chính là đúng quy định.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 cây gỗ dài 1,9m, đầu có gắn 03 cây kim loại dài 40cm; 01 cây dao tự chế, dài 67cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 25cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 21cm; 01 cây gỗ dài 83cm, đầu cây được bọc vải trắng và quấn băng keo màu đen; 01 cây dao cán bằng nhựa, dài 18cm; 01 cây cưa dài 44cm, cán bằng nhựa dài 14cm; 01 cây gậy bằng kim loại, dài 71cm; 01 cây gỗ dài 61cm, đầu được quấn băng keo màu vàng; 01 cây dao tự chế dài 67cm, cán dài 19cm; 01 cây rựa dài 85cm, cán bằng gỗ dài 59cm; 02 ống tuýp sắt dài 1,5m, được quấn lại với nhau bằng băng keo màu đen; 03 khối hình trụ bằng nhựa, cao 08cm, đường kính 06cm, thân khối được dán băng keo đen, 01 đầu khối trụ có gắn 01 sợi dây dẫn dài 2,5cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,45m; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,47m; 01 súng pháo bằng nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 72C1-514.23 (thu giữ của Nguyễn Văn S), đã trao trả lại cho anh Nguyễn Văn V1 (bạn của S) là chủ sở hữu là đúng quy định

- 01 đĩa CD lưu trữ hình video các đối tượng đánh nhau tại đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật chứng trong vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí:Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Phan Thanh N, Đặng Thành H2, Đỗ Quyết T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Phan Nhật T8, Phan Quốc Đ1, Phạm Võ Đan T9, Trần Văn H4, Thạch Công L5, Châu Văn H5 và Nguyễn Văn L7 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Các Điều 17; 58; 38 BLHS:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-12-2022.

2. Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-12-2022.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Võ Đan T9 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Phạm Võ Đan T9. Tổng hợp hình phạt 01 năm 7 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 4 tháng tù và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bản án số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền và hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 157/2022/HSST ngày 20/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo Phạm Võ Đan T9 phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 10 (mười) năm 5 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-4-2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17; 58; 91; 101; 38 BLHS:

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Xử phạt bị cáo Châu Văn H5 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

6. Xử phạt bị cáo Thạch Công L5 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Thạch Công L5, tổng hợp hình phạt 11 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm 5 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Điền. Buộc bị cáo Thạch Công L5 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-4-2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17; 58; 38 BLHS:

7. Xử phạt bị cáo Đỗ Quyết T3 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-6-2022.

8. Xử phạt bị cáo Phan Nhật T8 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17; 58; 38 BLHS:

10. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T6 02 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

11. Xử phạt bị cáo Trần văn H4 02 (Hai) năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-7-2022.

12. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L7 02 (Hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

13. Xử phạt bị cáo Phan Quốc Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Phan Quốc Đ1, tổng hợp hình phạt 01 năm 5 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bản án hình sự sơ thẩm số 152/2022/HSST ngày 09/12/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo Phan Quốc Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 7 (bảy) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-4-2022.

14. Xử phạt bị cáo Đặng Thành H2 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Đặng Thành H2, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của bản án số 85/2022/HSST ngày 21/7/2022 của TAND huyện Long Điền. Buộc bị cáo Đặng Thành H2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 4 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-6-2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17; 58; 91; 101; 65 BLHS:

15. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (hai) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy dài 1,9m, đầu có gắn 03 cây kim loại dài 40cm; 01 cây dao tự chế, dài 67cm; 01 cây dao cán bằng gỗ màu nâu, dài 25cm; 01 cây dao cán

bằng gỗ màu nâu, dài 21cm; 01 cây gỗ dài 83cm, đầu cây được bọc vải trắng và quấn bằng keo màu đen; 01 cây dao cán bằng nhựa, dài 18cm; 01 cây cưa dài 44cm, cán bằng nhựa dài 14cm; 01 cây gậy bằng kim loại, dài 71cm; 01 cây gỗ dài 61cm, đầu được quấn bằng keo màu vàng; 01 cây dao tự chế dài 67cm, cán dài 19cm; 01 cây rựa dài 85cm, cán bằng gỗ dài 59cm; 02 ống tuýp sắt dài 1,5m, được quấn lại với nhau bằng băng keo màu đen; 03 khối hình trụ bằng nhựa, cao 08cm, đường kính 06cm, thân khối được dán bằng keo đen, 01 đầu khối trụ có gắn 01 sợi dây dẫn dài 2,5cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,45m; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,47m; 01 súng pháo bằng nhựa.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD lưu trữ hình video các đối tượng đánh nhau tại đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/BB-CCTHADS ngày 12-12-2022).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Chí C, Phan Thanh N, Đặng Thành H2, Đỗ Quyết T3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh Q, Trần Thanh T6, Phan Nhật T8, Phan Quốc Đ1, Phạm Võ Đan T9, Trần Văn H4, Thạch Công L5, Châu Văn H5 và Nguyễn Văn L7, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Ủy ban, công an xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

